

Hòa Bình là kết quả của Công Lý và Tình Liên Đới  
(Is 32,17; Gc 3,18; Srs 39)

<http://www.congiaovietnam.net>  
[congiaovietnam@gmail.com](mailto:congiaovietnam@gmail.com)

oOo

## BÀI THƯƠNG KHÓ THEO THÁNH GIOAN

Giê-ru-sa-lem, Tuần Thánh 2014

L.M. Giu-se Nguyễn Công Đoan, S.J.  
Giám đốc Giáo Hoàng Học Viện Thánh Kinh Giê-ru-sa-lem  
email: [ncongdoansj@gmail.com](mailto:ncongdoansj@gmail.com)

---

*Lời tác giả: Xin lưu ý: Đây là bản văn đầy đủ gồm cả phần đầu đã được phổ biến cách đây 2 ngày.*

*Sau khi bài viết về Cuộc Thương Khó theo thánh Mat-thêu được phổ biến qua mạng truyền thông và điện thư, nhiều người ngỏ ý muốn tôi tiếp tục viết về bài Thương Khó trong cả bốn sách Phúc Âm. Tôi định bụng là nếu Chúa để sống thì mỗi năm viết về một sách Phúc Âm, nhưng nhớ câu châm ngôn của nhà nghèo: “biết có sống đến mai mà để dành củ khoai đến tối”, tôi tra tay viết ngay về bài Thương Khó theo thánh Gioan, vì năm nào cũng đọc vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh, hy vọng kịp cho Tuần Thánh năm nay 2014. --LM NCD.*

oOo

1. Nhận xét mở đầu. [Xin coi lại trong bài về cuộc Thương Khó theo thánh Mat-thêu.](#)

[http://lhccshtd.org/LHCCSHTD\\_DT/CG/BV/2014/LHCCSHTD\\_DT\\_CG\\_BV\\_2014\\_baithuongkhotheothanmatheu\\_2014APR02.htm](http://lhccshtd.org/LHCCSHTD_DT/CG/BV/2014/LHCCSHTD_DT_CG_BV_2014_baithuongkhotheothanmatheu_2014APR02.htm)

2. Những yếu tố giúp hiểu bài Thương Khó theo thánh Gioan.

1/ Trước hết cần chú ý đến cách nhìn về Chúa Giê-su và phương pháp trình bày được nêu ngay trong lời mở đầu (Ga 1,1-18).

**Nguồn gốc và bản chất Chúa Giê-su:**

Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời – Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa và Ngôi Lời là Thiên Chúa (câu 1)

Ngôi Lời đã trở nên người phàm và “cắm lều” giữa chúng ta (câu 18) [dịch sát].

### **Chúa Giê-su đến đem cho chúng ta điều gì:**

Những ai đón nhận tức là những ai tin vào Danh người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa... được sinh ra do bởi Thiên Chúa (câu 12-13).

Thiên Chúa chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ [dịch sát: kể] cho chúng ta biết (câu 18).

### **Những người làm chứng đã thấy gì:**

Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, Vinh Quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ơn sủng và sự thật (câu 14).

### **Phương pháp trình bày:**

*Lề Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Mô-sê còn ân sủng và sự thật [ds. tình yêu và sự thành tín], thì nhờ Đức Giê-su Ki-tô mà có (câu 17).*

Lề Luật tiêu biểu cho Giao Ước ở núi Xi-nai qua đó Thiên Chúa đã bày tỏ tình yêu và lòng thành tín của Người đối với Áp-ra-ham: giải thoát dòng dõi Áp-ra-ham khỏi ách nô lệ và lập Giao ước để nhận họ làm dân riêng của Thiên Chúa, ban cho họ Lề Luật qua tay Mô-sê để họ sống làm dân riêng của Chúa và được vào miền Đất Chúa đã hứa cho Áp-ra-ham (xem Đệ Nhị Luật, 7,7-11)

Chúa Giê-su là “*Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật*” (câu 14) [ds: Tình Yêu và sự thành tín] nên không chỉ là một ơn huệ của tình yêu mà là chính Tình Yêu và sự thành tín của Thiên Chúa: “*Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết nhưng được sống muôn đời*” (Ga 3,16). Thiên Chúa không đòi lại, nhưng để cho Con Một yêu dấu của mình chết treo thập giá. “*Như ông Mô-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được dương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời*” (Ga 3,14).

Đưa ra sự so sánh này là đã vạch cho thấy phương pháp trình bày: Lề Luật được ban qua Mô-sê như quà tặng của Tình Yêu do lòng thành tín, giữ lời hứa với Áp-ra-ham, mới chỉ là “cái bóng”, còn Chúa Giê-su mới là “cái hình”: “*Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha*” (Ga 14,9); là chính Tình Yêu và lòng thành tín, vì khi đã ban Con Một thì Thiên Chúa đã ban

chính mình, không còn gì khác để ban: “*Cha của Thầy cũng là Cha của anh em*” (Ga 20,17).

Cả Tin Mừng theo thánh Gioan là câu chuyện, là bài ca Tình Yêu tuyệt vời, trong đó Thiên Chúa tự mặc khải nơi Chúa Giê-su, Chúa Giê-su kể cho chúng ta biết “*Thiên Chúa là Tình Yêu*” (I Ga 4,8). Chúa Giê-su không chỉ kể bằng lời, mà kể bằng chính cuộc sống và cái chết của mình, vì Chúa là “*Lời đã làm người*” để kể. Chúa nói: “*Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy*” (Ga 15,9) rồi lại thêm: “*Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. Anh em là bạn hữu của Thầy*” (Ga 15,13-14). Vậy cái chết của Chúa vừa là “*để cho thế gian thấy rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy*” (14,31), vừa là để cho chúng ta thấy Chúa Cha yêu thương chúng ta như thế nào: “*Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta được biểu lộ như thế này: Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian để nhờ con Một của Người mà chúng ta được sống. Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu mến chúng ta và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta*” (I Ga 4,9-10). Thật ra thì toàn bộ “*lời tâm sự*” từ chương 13 đến chương 17 là Chúa Giê-su kể cho chúng ta biết tên thật của Thiên Chúa: “*Con đã cho họ biết Danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa*” (17,26). Trong thư thứ I, thánh Gioan sẽ nói rõ Tên thật của Thiên Chúa: “*Thiên Chúa là Tình Yêu*” (I Ga 4,16).

Phương pháp Tin Mừng Gioan trình bày mầu nhiệm Chúa Giê-su là so sánh hình (Chúa Giê-su) với bóng (Lề Luật và Mô-sê). Ngay trong lời mở đầu, chúng ta đã thấy sự so sánh được gọi lên trong câu “*cắm lều ở giữa chúng ta*”, vì trong sa mạc, ông Mô-sê dựng lều Hội Ngộ ở bên ngoài trại (xem Xuất Hành, 33,7-11) còn Chúa Giê-su là Thiên Chúa đã thành người phàm và cắm lều ở giữa chúng ta. Chính khi Chúa chịu treo thập giá thì điều này hiện rõ hơn cả: “*Tại đó họ đóng đinh Người vào thập giá, đồng thời cũng đóng đinh hai người khác nữa, mỗi người một bên*” (Ga 19,18) [Các sách tin Mừng Nhất Lãm nói Chúa bị đóng đinh giữa hai người trộm cướp].

Ngay sau khi nhắc đến Lề Luật và Mô-sê, lại có câu “*Thiên Chúa chưa ai thấy bao giờ*”, khiến người biết Ngũ Thư (sách Luật Mô-sê) không thể không nghĩ tới chuyện ông Mô-sê xin Thiên Chúa cho thấy mặt, bị từ chối: “*Ngươi không thể xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy Ta mà vẫn còn sống... Đây là chỗ gần Ta; ngươi sẽ đứng trên tảng đá. Khi vinh quang của Ta đi qua, Ta sẽ đặt ngươi vào trong hốc đá, và lấy bàn tay che ngươi cho đến khi Ta đã đi qua. Rồi Ta sẽ rút tay lại và ngươi sẽ xem thấy lưng Ta, còn tôn nhan Ta thì không được thấy*” (Xh 33,20). Như vậy Chúa Giê-su hơn hẳn ông Mô-sê; các môn đệ cũng hơn ông Mô-sê vì đã được thấy vinh quang của Chúa Giê-su, “*ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha*”.

Lần đầu tiên Chúa Giê-su tỏ cho các môn đệ thấy vinh quang của Người là ở tiệc cưới Cana. Tột đỉnh vinh quang sẽ tỏ hiện trên Thập giá, vì đó là nơi Chúa Giê-su được tôn vinh, là ngai tòa của Chúa.

## 2/ Chìa khóa vạn năng:

Thí dụ điển hình này cho thấy muốn hiểu và cảm nếm được mầu nhiệm cuộc Thương Khó và Phục Sinh theo cách trình bày của sách Tin Mừng Gioan, chúng ta cần phải nắm vững **tương quan giữa Cựu Ước và Tân Ước** như hai giai đoạn không thể tách rời trong lịch sử cứu độ và hai phần của cùng một Sách Thánh: Cựu Ước là giai đoạn chuẩn bị trong đó Tân Ước đã được loan báo qua các sự việc và lời ngôn sứ, và Chúa Giê-su đến là để thực hiện mọi lời hứa, mọi lời loan báo. Châm ngôn của các giáo phụ: “Tân Ước ẩn tàng trong Cựu Ước, Cựu Ước hiện rõ trong Tân Ước”, chỉ là phát biểu một nguyên tắc do chính Chúa Giê-su và các tông đồ để lại. Trong sách Tin Mừng Mt, Chúa Giê-su tuyên bố *“Ta đến không phải để bãi bỏ Lễ Luật nhưng để làm tròn”* (Mt 6,17). Trong Lc 24, Chúa Giê-su Phục Sinh giải nghĩa cho các môn đệ: *“Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Mô-sê, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh [=toàn thể các sách Cựu Ước] đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm”*. Khôn nổi các ông đã không hiểu gì nên bị chao đảo. Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: *“Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem, kêu gọi người ta sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này”* (Lc 24,44-48). Thế là Chúa Giê-su “giải huyệt ngu” cho môn đệ hiểu về những gì đã xảy ra cho Chúa và về sứ mạng của họ nữa. Trong sách Tin Mừng Gioan thì Chúa giải huyệt ngu bằng cách gọi Thánh Thần xuống: *“Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em, nhưng bây giờ anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn”* (Ga 16,12-13).

Chìa khóa vạn năng Chúa Giê-su trao cho các môn đệ để hiểu về Chúa là các sách Cựu Ước. Thánh Thần sẽ dạy các ông biết sử dụng chìa khóa đó. Vì thế lời rao giảng của các Tông Đồ và tất cả các sách Tin Mừng cũng như cách sách, thư khác trong Tân Ước đều vận dụng Cựu Ước bằng nhiều cách để giải nghĩa mầu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô và đời sống các môn đệ.

Mỗi sách Tin Mừng có một cách thức khác nhau khi vận dụng Cựu Ước. Trong các bài về Tin Mừng thời Thơ Ấu dịp lễ Giáng Sinh vừa qua và bài về cuộc Thương Khó theo thánh Mat-thêu tôi đã trình bày cách thức sách Tin Mừng này vận dụng Cựu Ước. Tin Mừng thứ tư và ba lá thư của thánh Gioan cũng như sách Khải Huyền đều thuộc cùng một “trường phái” trong cách nhìn về Chúa Giê-su và cách vận dụng Cựu Ước. Trong bài này tôi không muốn làm người đọc “chia trí” về lý thuyết, nhưng đi thẳng vào thực hành. Nếu ta ví trình thuật trong sách Tin Mừng như một tấm thảm, một bức họa để giúp ta chiêm ngắm mầu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô, ta phải kiên trì lần theo từng “sợi chỉ” từ lúc nó được đặt vào khung vải, xem nó được đan kết thế nào cho tới khi nó xuất hiện trên

mặt hoàn chỉnh của tấm thảm. Tin Mừng Gioan rút từng sợi chỉ trong Cự Uớc để làm dây dẫn, kết với các sợi chỉ màu trong mầu nhiệm Chúa Giê-su. Khi ta nắm được phần nào ý nghĩa những mầu sắc, đường nét thì ta sẽ có thể chiêm ngắm chiều sâu của “chân dung” được đặt trước mắt mình. Nếu ta ví cả Sách Thánh như một bản trường ca, một bản đại hòa tấu trong đó Chúa Giê-su là hòa âm tột đỉnh, thì mỗi chủ đề, mỗi lần điệu đã lần lượt xuất hiện nhẹ nhàng, bí ẩn trong Cự Uớc, và triển khai dần dần cho tới khi tất cả trở nên rõ ràng và hòa hợp tuyệt vời trong Chúa Giê-su.

Chúng ta hãy đưa mắt nhìn kỹ xem các đầu mối của những sợi chỉ chính, hay những làn điệu chủ, khởi đầu ở chỗ nào và sẽ xuất hiện như thế nào khi tới tột đỉnh trong cuộc “tôn vinh” trên thập giá. Nhưng Tin Mừng thứ tư rất phong phú, có lẽ phải so sánh như một khối nhiều mặt, Ta chỉ có thể nhìn từng mặt và để cho tất cả thấm nhập vào lòng trí ta, rồi trong thinh lặng tất cả sẽ tỏa sáng trong lòng, trong tim ta.

## I. Luồng sáng chính soi toàn thể khối tình của Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô.

Trong lời mở đầu, hai lần đề cập tới ông Gioan và lời chứng của ông “*để mọi người nhờ ông mà tin*” (1,7). Sau đó theo “dàn bài” chung của các sách Tin Mừng, sách Tin Mừng thứ tư cũng bắt đầu với ba lần kể việc ông Gioan làm chứng về Chúa Giê-su, và sau lần thứ ba thì hai người môn đệ của ông đi theo Chúa Giê-su. Danh hiệu ông dùng để giới thiệu Chúa Giê-su là lời đã đi vào phụng vụ thánh lễ: “**Đây là con chiên của Thiên Chúa, đây là Đấng xóa bỏ tội trần gian**”. Danh hiệu này là một tổng hợp nhiều yếu tố trong Cự Uớc, và sẽ là một trong những nét chính để hiểu cuộc Thương Khó với cả hai yếu tố.

Con chiên là con vật được dùng trong lễ Vượt Qua và trong nhiều cuộc tế lễ. Chúng ta thường nghĩ ngay đến con Chiên Vượt Qua (xem Xh, 12). Nhưng thánh Gioan nói “*Con chiên của Thiên Chúa*”, thì ít nhất phải hiểu là con chiên do chính Thiên Chúa sắm, ban cho.

**Con chiên Vượt Qua** thì sách Xuất Hành qui định: “*Ngày mồng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con. Nếu nhà ít người không ăn hết một con, thì chung với người hàng xóm gần nhà mình nhất, tùy theo số người*” (Xh 12,3-4). Chúng ta sẽ trở lại các yếu tố liên quan tới chiên Vượt Qua trong Cự Uớc và trong bài Thương Khó.

**Con Chiên của Thiên Chúa** thì chúng ta phải tìm trong chuyện Ap-ra-ham đem con một yêu dấu là Ixaac lên núi để dâng làm lễ tế cho Thiên Chúa (xem St 22). Cần đọc kỹ lại đoạn này [tôi xin phép thay đổi bản dịch một chút để theo sát bản văn Hip-ri hầu làm rõ một vài nét mà khi dịch xuôi không diễn được].

“*Thiên Chúa thử lòng ông Ap-ra-ham,*



*Người gọi ông: Ap-ra-ham!*

*Ông thưa: Dạ, con đây!*

*Người phán: Hãy đem đứa con của ngươi, đứa con duy nhất của ngươi mà ngươi yêu dấu, đi đến đất Mô-ri-a mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đó, trên một trong những ngọn núi mà ta sẽ bảo ngươi.”*

*Buổi sáng, ông Ap-ra-ham dậy sớm, ông thắt lưng, đem theo mình hai đầy tớ và Ixaac con ông, và ông bỏ củi dùng cho lễ toàn thiêu, rồi ông đứng dậy đi đến nơi Chúa đã bảo ông. Ngày thứ ba, ông Ap-ra-ham ngược mắt lên và thấy nơi đó từ xa.*

*Ông Ap-ra-ham nói với các đầy tớ:*

*“Các anh ở lại đây với con lừa; còn tôi và đứa trẻ, chúng tôi đi tới đàng kia. Chúng tôi thờ phượng rồi sẽ trở lại với các anh.”*

*Ông Ap-ra-ham lấy củi dùng cho lễ toàn thiêu đặt lên vai Ixaac con ông. Ông cầm lửa và dao trong tay mình, rồi hai người cùng đi với nhau.*

*Ixaac thưa với cha là ông Ap-ra-ham: “Cha ơi!”*

*Ông Ap-ra-ham đáp: “Cha đây, con!”*

*Cậu nói: “Lửa và củi đây, còn chiên để làm lễ toàn thiêu đâu?”*

*Ông Ap-ra-ham đáp: “chính Thiên Chúa sẽ tự lo liệu chiên làm lễ toàn thiêu, con ạ”.*

*Rồi hai người cùng đi với nhau. Tới nơi Thiên Chúa đã chỉ, ông Ap-ra-ham dựng bàn thờ tại đó, xếp củi lên, rồi trói Ixaac con ông lại, và đặt lên bàn thờ, trên đống củi. Rồi ông Ap-ra-ham đưa tay ra cầm lấy dao để sát tế con mình”.*

*Nhưng đến giây phút quyết liệt này, nhìn tay ông Ap-ra-ham cầm lấy dao, chúng ta phải rùng mình nhắm mắt lại... thì:*

*“Sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông: ‘Ap-ra-ham! Ap-ra-ham!’*

*Ông thưa: “Dạ, con đây!”*

*Người nói: ‘Đừng giơ tay hại đứa trẻ, đừng làm gì nó! Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa: đối với Ta, con của ngươi, con một của ngươi, ngươi cũng chẳng tiếc!’*

*Ông Ap-ra-ham ngược mắt lên nhìn, thì thấy phía sau có con cừu đực bị mắc sừng trong bụi cây. Ông Ap-ra-ham liền đi bắt con cừu ấy mà dâng làm lễ toàn thiêu thay cho con mình.”*

Nên chú ý mấy chi tiết văn chương để “cảm” được chuyện này: từ đầu chúng ta được biết đây là chuyện Thiên Chúa thử lòng ông Ap-ra-ham thôi, tuy chưa biết chuyện sẽ tới đâu. Sự nhấn từng chữ về tương quan của Ixaac với Ap-ra-ham như ngắt từng mảnh trái tim Ap-ra-ham, cộng thêm sự nhắc đi nhắc lại tên ông Ap-ra-ham và “*Ixaac con ông*”, “*hai người đi cùng với nhau*”... gây một hiệu ứng làm náo lòng người. Lời ông nói với đây tỏ “chúng tôi sẽ trở lại với các anh” và câu trả lời cho Ixaac đều có vẻ bí ẩn và khơi cho chúng ta chờ đợi một sự “đột biến”. Cả hai điều sẽ thành sự thật vì Thiên Chúa thực hiện sự đột biến. Hai cha con đi cùng với nhau, Ap-ra-ham đã sẵn sàng không chỉ trong lòng mà với cả hai tay để dâng con làm lễ toàn thiêu, hẳn phải đứt ruột khi nghe con gọi mình lần cuối “cha ơi!” và ông nói với con lần cuối “cha đây, con!”; ông biết ông sắp dâng con làm của lễ mà con lại hỏi “con chiên để làm lễ toàn thiêu đâu?” Thiên Chúa cũng phải náo lòng nhìn cảnh ấy và thực hiện điều ông đã nói để an ủi con và khích lệ chính mình: Thiên Chúa tự lo cho có con chiên để làm lễ toàn thiêu và trả lại cho ông đứa con, đứa con duy nhất mà ông yêu dấu, và thề hứa: “*Ta lấy chính Danh Ta mà thề: bởi vì ngươi đã làm điều đó... nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên đông đúc... và mọi dân tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc nhờ dòng dõi ngươi*” (St 22,16-18).

Nhưng chúng ta không khỏi ngạc nhiên khi đọc tiếp: “*Ông Ap-ra-ham trở lại với các tôi tớ của ông. Họ đứng dậy và đi cùng với nhau tới Bơ-e Se-va*”. Chúng ta tự hỏi tại sao bản văn không nói đến đứa con nữa? Phải chăng là vì tuy Thiên Chúa không để ông giết đứa con nhưng đã nhận làm của lễ nên từ nay đứa con hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa rồi, trong lòng Ap-ra-ham thì Ixaac đã ở lại trên bàn thờ.

Trong Cựu Ước Thiên Chúa tự xưng danh là “*Thiên Chúa của Ap-ra-ham, Thiên Chúa của Ixaac và Thiên Chúa của Gia-cóp*” (Xh 3,6). Trong sách Tin Mừng thứ tư, tên ông Ap-ra-ham được nhắc nhiều lần trong cuộc tranh luận về dòng dõi Ap-ra-ham (chương 8), và cuối cùng Chúa Giê-su tuyên bố hai điều:

*“Ông Ap-ra-ham là cha các ông đã hơn hở vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ.”*

Người Do Thái nói: “*Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Ap-ra-ham!*”

Đức Giê-su đáp: “*Thật, tôi bảo thật các ông, trước khi có Ap-ra-ham thì tôi, Tôi Hằng Hữu!*”

Đoạn văn ngắn này rất súc tích: niềm hy vọng và niềm vui của Ap-ra-ham là Chúa Giê-su, mà Ixaac là cái bóng. Ap-ra-ham đã thấy và mừng rỡ khi được Thiên Chúa báo bà

Sara sẽ sinh cho ông một đứa con trai, ông cười (St 17,16-17) bà cười (18,10-15) rồi khi con sinh ra thì: “*Chúa đã làm cho tôi cười và tất cả những ai nghe biết sẽ mỉm cười với tôi*” (21,6); cái tên Ixaac có nghĩa là “Ông Cười”. Chẳng có biến cố nào trong Cựu Ước “cười” nhiều đến thế [bảy lần]. Bản văn Tin Mừng không nêu tên Ixaac, nhưng ám chỉ cách kín đáo mà ai biết Sách Thánh cũng nhận ra ở 3,16 và ở đây. Gia-cóp là ông tổ đời thứ ba thì cũng được gọi lên khi Chúa Giê-su nói với các môn đệ đầu tiên: “*Các anh sẽ thấy trời rộng mở và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người*” (Ga 1,51). Chúa Giê-su là cái thang nối đất với trời mà Gia-cóp mơ thấy (x.St 28,10-19). Khi nói chuyện với người đàn bà Samari, tên ông Gia-cóp được nêu rõ, Chúa Giê-su cũng cho thấy Chúa hơn Gia-cóp, vì nước giếng Gia-cóp uống rồi lại khát, còn nước Chúa cho thì uống rồi hết khát luôn (Ga 4,13-14). Như vậy Chúa Giê-su tự nhận cả hai danh xưng Thiên Chúa đã nói với Mô-sê trong sách Xuất Hành (3, 5.14): “*Thiên Chúa của Ap-ra-ham, Ixaac và Gia-cóp*” và “*Ta Là Đấng Hằng Hữu*”. Bản văn Tin Mừng không nêu tên Ixaac, vì Ixaac là “cái bóng” của Chúa Giê-su. Ap-ra-ham thấy Ixaac là đã thấy “cái bóng” của Chúa Giê-su rồi.

Chúa Giê-su là “*con chiên của Thiên Chúa*” và chính Thiên Chúa để cho con của mình trở thành của lễ thì không còn gì để thay: “*để cho thế gian thấy rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy*” (14,31). Thánh Phao-lô cũng đã kêu lên: “*Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng tha, nhưng đã trao nộp vì hết thấy chúng ta... Không có gì tách được chúng ta ra khỏi Tình Yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.*” (Rm 8,32.39)

Trước khi Chúa Giê-su bị nộp, chúng ta cũng gặp một cuộc đối thoại giữa Chúa Giê-su với Chúa Cha, tương tự như cuộc đối thoại giữa Ixaac và Ap-ra-ham. Khi người Hy Lạp tìm đến gặp Chúa Giê-su thì Chúa kêu lên: “*Đã đến giờ Con Người được tôn vinh*”, nhưng liền sau đó Chúa thú nhận là mình á khẩu: “*Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha.*” Bây giờ có tiếng từ trời vọng xuống: “*Ta đã tôn vinh Danh Ta, Ta sẽ còn tôn vinh nữa... Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi*”. Đức Giê-su nói thế để ám chỉ Người phải chết cách nào. (Ga 12,23.27-28.32).

Trong Tin Mừng thứ tư, Chúa Giê-su loan báo cuộc khổ nạn với cách nói “*được giương cao*” “*được tôn vinh*”. Ở đây Chúa nói được tôn vinh, được giương cao, và xin Cha tôn vinh Danh Cha. Sau này Chúa cầu nguyện: “*Lạy Cha! Giờ đã đến! Xin tôn vinh Con Cha, để Con Cha tôn vinh Cha*” (Ga 17,1). Lúc này Cha đáp lại: “*Ta đã tôn vinh Danh Ta, Ta sẽ còn tôn vinh nữa*”. Thiên Chúa không chịu thua Ap-ra-ham: “*là kẻ kính sợ Thiên Chúa: đối với Ta, con của người, con một của người, người cũng chẳng tiếc!*” Đến lượt Thiên Chúa, Ngài cũng yêu loài người, nên Con Một của Ngài, Ngài cũng chẳng tiếc, chính Ngài chấp nhận để Con bị đóng đinh thập giá. Nhìn cảnh Ap-ra-ham dẫn con lên núi để giết làm của lễ toàn thiêu, Thiên Chúa cũng phải đứt ruột nên ngăn tay ông lại. Sách tin Mừng thứ tư kể “*Chúa Giê-su vác lấy thập giá của mình*”, gọi lại hình ảnh Ap-



ra-ham chất củi dùng cho của lễ toàn thiêu lên vai Ixaac mà ông sắp dâng làm lễ toàn thiêu, còn ông cầm dao và lửa trong tay mình, hai người cùng đi với nhau. Bây giờ Chúa Giê-su cũng không đi một mình, như Chúa đã nói: “*Này đến giờ, và giờ ấy đến rồi, anh em sẽ bị phân tán mỗi người một ngã và để Thầy cô độc một mình. Nhưng Thầy không cô độc đâu, vì Chúa Cha ở với Thầy*” (Ga 16,32). Vậy khi Chúa Giê-su vác lấy thập giá của mình [chú ý là Ga không kể việc ông Simon vác thập giá đỡ Chúa Giê-su!], chính Chúa Cha dẫn Con Một lên núi để Con chết treo thập giá, Chúa Cha cầm lửa trong tay, lửa của Tình Yêu mà “nước lũ không dập tắt nổi, sóng cồn chẳng tài nào vùi lấp” (Diễm ca 8,7). Hồn Thiên Chúa cũng phải đứt ruột nhưng chẳng có ai để can và cũng chẳng ai can được, vì “*tình yêu mạnh như cái chết.*” (Diễm Ca 8,6).

Cách nhìn trên đây được xác nhận qua việc Gioan mở đầu cuộc sống công khai bằng tiệc cưới Cana với rượu ngon hảo hạng do Chúa Giê-su cung cấp, rồi dẫn vào cuộc Thương Khó với tiệc mừng La-da-rô sống lại, trong đó Maria đổ nguyên chai dầu thơm quý giá mà người sành điệu như Giu-đa người mù là biết ngay giá tiền và đánh giá là hoang phí! Nhưng hình ảnh tiếp theo là nhiều người Do Thái đến để xem Chúa Giê-su và xem La-da-rô (Ga 12,12-19, phụng vụ đọc trong thánh lễ thứ hai Tuần Thánh): một ám chỉ tới sách Diễm Ca mà người Do Thái vẫn hiểu là bài ca diễn tả tình yêu giữa Thiên Chúa với dân và đất được tuyển chọn và hiện nay vẫn đọc vào dịp lễ Vượt Qua (năm nay trùng với Tuần Thánh):

*Mùi hương anh thơm ngát, tên anh là dầu thơm man mác tỏa lan, thảo nào các thiếu nữ mê say mê mẩn...*

*Lúc quân vương ngự giữa nội cung, dầu cam tùng của tôi tỏa hương thơm ngát (Dc 1,2.12).*

Khi Chúa phục sinh, chuyện Chúa hiện ra với bà Madalena lại gợi hai cảnh “*mất, tìm và gặp*” trong Diễm Ca 3-6. Trong khi Luca trích bài ca người tôi tớ đau khổ ngay cuối bữa Tiệc Ly: “*Người bị liệt vào hàng phạm pháp.*” (22,37) Và dùng bài ca này như cái khung để kể cuộc Thương Khó, Mat-thêu kết hợp bài ca này với các thánh vịnh để trình bày cuộc Thương Khó, Gioan lại dùng sách Diễm Ca làm “nhạc nền” để kể Cuộc Tôn Vinh trên thập giá như bài ca Tình Yêu tuyệt vời.

Để đi vào chiêm ngắm Cuộc Thương Khó, theo thánh Gioan, chỉ cần một điều kiện: một tình yêu nồng nàn như bình dầu thơm tuyệt hảo trong tay cô Maria, sẵn sàng trút lên chân Chúa; hay một trái tim Ixaac đặt trên bàn thờ sẵn sàng cho lửa Tình Yêu đốt thiêu.

## **II. Con Chiên của Thiên Chúa, Đáng xóa tội trần gian.**

Cụm từ **Đáng xóa tội trần gian** ta cũng phải đi tìm xem Tin Mừng Gioan lấy ở đâu ra. Trong Luật Mô-sê chỉ nói đến xóa tội cho dân, như trong lễ xá tội (Lê-vi 16); nhưng lại

dùng hai con dê, chứ không phải con chiên, một con dê dùng để “chở tội” vào hoang địa trả cho quỷ, một con dê giết lấy máu để rảy.

Các ngôn sứ mới nói đến ơn cứu độ cho muôn dân, đặc biệt bốn bài ca về người tội tử trong sách I-sai-a (42,1-7; 49,1-6; 50,4-9 và 52,13-53,12). Phụng Vụ Tuần Thánh lần lượt đọc cả bốn bài: thứ hai, bài I; thứ ba, bài 2; thứ tư, bài 3 và thứ Sáu, bài 4. Bài Ca thứ tư, gọi là bài ca “*Người tội tử đau khổ*” được cả bốn sách Tin Mừng sử dụng để nói về cuộc Thương Khó. Trong bài ca này, người Tội Tử được ví như con chiên: “*Như chiên bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông, người chẳng hề mở miệng*” (53,7), và nhờ cái chết của Người, “*Người sẽ làm cho muôn người nên công chính và sẽ gánh lấy tội lỗi của họ. Vì thế Ta sẽ ban cho Người muôn người làm gia sản... bởi vì Người đã hiến thân chịu chết, đã bị liệt vào hàng tội nhân, nhưng thực ra, Người đã mang lấy tội muôn người và can thiệp cho những kẻ tội lỗi*” (53,11-12).

Thiên Chúa đã lo liệu cho có con chiên để thế mạng cho Ixaac, sau đó Thiên Chúa hứa cho dòng dõi Ap-ra-ham nên đông đúc và nhờ dòng dõi ông muôn dân được phúc lành. Chúa Giê-su, Con Thiên Chúa làm người là con chiên của Thiên Chúa để thực hiện lời hứa ấy, không có ai hay cái gì thế mạng cho Người, và Người mang lấy tội lỗi của chúng ta để xóa bỏ bằng cái chết trên thập giá. Thư I Gioan sẽ phát biểu rõ: “*Tình yêu cốt ở điều này, không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu mến chúng ta và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta*” (4,10).

Sách Tin Mừng Gioan đã nêu chiều kích phổ quát của ơn cứu độ ngay từ lời mở đầu: “*Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người... Những ai đón nhận, tức là những ai tin vào Danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa*” (1,9.12). Trong câu chuyện với Ni-cô-đê-mô, Chúa Giê-su cũng nói đến: “*Thiên Chúa đã sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian nhưng để thế gian nhờ Con của Người mà được cứu độ*” (3,17); dân Sa-ma-ri sẽ tuyên xưng “*Người là Đấng Cứu Độ trần gian*” (4,42). Nhiều lần người Do Thái muốn bắt hay ném đá Chúa Giê-su, nhưng không ai dám ra tay vì “*giờ của Người chưa đến*” (7,30). Nhưng khi những người Hy Lạp (tiêu biểu cho dân ngoại) đến gặp, thì Chúa hô lên: “*Đã đến giờ Con Người được tôn vinh... Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi*” (8,23.32). Lời công bố trong nghi thức suy tôn Thánh Giá Thứ Sáu Tuần Thánh diễn tả màu nhiệm này: “*Đây là Cây Thánh Giá, nơi treo Đấng Cứu Độ trần gian*”.

Chính thượng tế đương nhiệm tuyên bố trước toàn hội đồng: “*Các ông không hiểu gì cả, các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là: thà một người chết thay cho dân còn hơn... Điều đó ông không tự mình nói ra, nhưng vì ông là thượng tế năm ấy, nên đã nói tiên tri là Đức Giê-su sắp phải chết thay cho dân, và không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để qui tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối*” (11, 50-52).

### III. Con chiên Vượt Qua.

Lễ Vượt Qua là lễ mừng ngày Chúa cứu dân của Chúa khỏi ách nô lệ Ai-Cập, trong đó nghi thức chính là ăn thịt con chiên Vượt Qua. Tin Mừng Gioan kể đến lễ Vượt Qua ba lần: sau Tiệc Cưới Cana, Chúa Giê-su lên Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua cùng với các môn đệ (2, 13-22). dịp này Chúa thanh tẩy Đền Thờ và nói đến cái chết và sự phục sinh của Chúa qua hình ảnh Đền Thờ: *Phá đi, xây lại*. Lần thứ hai, Chúa Giê-su lên núi ở bên kia Biển Hồ, làm cho bánh hóa nhiều nuôi dân chúng như người mục tử (Tv 23), rồi đi trên mặt nước về Capharnaum và giảng về Lời Chúa và bí tích Thánh Thể là man-na mới, nguồn sự sống thật (Ga 6). Lần thứ ba, chính Chúa bị sát tế như chiên Vượt Qua. Nhiều yếu tố trong trình thuật cho thấy Gioan trình bày Chúa Giê-su như con chiên Vượt Qua.

*“Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su đến Bê-ta-ni-a... Người ta dọn bữa ăn tối thật đỗi Chúa Giê-su... Cô Maria lấy chai dầu thơm cam tùng nguyên chất và quý giá xức chân Đức Giê-su rồi lấy tóc mà lau”* (x. 12,1-11). Sách Xuất Hành chỉ thị: **“Ngày mồng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình... Phải nhốt nó cho đến ngày 14 tháng này, rồi toàn thể đại hội cộng đồng It-ra-en đem sát tế vào lúc xế chiều... còn thịt sẽ ăn ngay đêm ấy”** (Xh 12,3-6). Cách tính ngày của It-ra-en là từ mặt trời lặn tới mặt trời lặn, chứ không phải từ lúc mặt trời mọc như ta. Vậy khi ăn thịt chiên là ngày 15. Như vậy ngày mồng mười là sáu ngày trước lễ Vượt Qua, khi người ta bắt con chiên nhốt riêng để chờ sát tế lúc xế chiều ngày 14, thì Chúa Giê-su đến Bê-ta-ni-a, “cách Giê-ru-sa-lem không đầy ba cây số” (11,18), được đãi tiệc và được xức dầu, và Chúa đón nhận như là chuẩn bị mai táng Chúa.

Trong cuộc Thương Khó, **“Hôm ấy là ngày áp lễ Vượt Qua, vào khoảng 12 giờ trưa. Ông Phi-la-tô nói với người Do Thái:**

*“Đây là vua các người!”*

*Họ liền hô lớn: “Đem nó đi! Đem nó đi! Đóng đinh nó vào thập giá!”*

*Ông Phi-la-tô nói với họ: “Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các người sao?”*

*Các thượng tế đáp: Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài Xê-da. Bấy giờ ông Phi-la-tô trao Đức Giê-su cho họ đóng đinh vào thập giá”* (19,14-16).

Thời ban đầu, như trong sách Xuất Hành thì người ta giết chiên Vượt Qua tại nhà, nhưng thời Chúa Giê-su thì chiên Vượt Qua phải được sát tế trong Đền Thờ, do tay hàng tư tế, bắt đầu từ 12 giờ trưa. Trình thuật của Gioan nói rõ **ngày giờ và người chịu trách nhiệm đóng đinh Chúa Giê-su vào thập giá** là một cách ám chỉ quá rõ ràng Chúa Giê-su, Con Chiên của Thiên Chúa cũng là Con Chiên Vượt Qua Mới.

Điều này lại được xác nhận sau khi Chúa Giê-su chết, người ta không đánh đập ống chân, đúng như qui định về con chiên Vượt Qua (19,36). Người lính đâm thủng cạnh sườn, máu và nước chảy ra cũng là đúng qui định, phải làm cho máu ra hết, nếu không thì không ăn được, vì không được ăn thịt còn huyết. Khi Chúa kêu khát, thì người ta lấy cành hương thảo đưa miếng bọt biển thấm đầy giấm lên cho uống: ngành hương thảo dùng để bôi máu chiên Vượt Qua lên khung cửa và để rảy máu lập Giao ước lên dân (x. Hr 9,18-21).

#### IV. Chàng Rể và Giao Ước Mới.

Ở Tiệc Cưới Cana, Đức Mẹ nói với Chúa Giê-su: “Họ không có rượu”. Người ta thường dịch xuôi là “họ hết rượu rồi”, nhưng như thế thì ý nghĩa sẽ khác, Chúa Giê-su làm cho nước lã hóa rượu ngon chỉ để “cứu bò” cho nhà đám. Nhiệm vụ của chàng rể là cung cấp rượu. Họ không có rượu, Chúa Giê-su cung cấp rượu ngon mà quản tiệc đánh giá là: lẽ ra phải tiếp rượu ngon trước, khi nào khách không còn phân biệt nổi nước với rượu thì mới đưa thứ rượu xoàng ra. Chàng rể của đám cưới Cana đã đưa thứ rượu mà khi so sánh thì quản tiệc coi như đó là nước lã, rượu của Chúa Giê-su đưa ra mới là rượu thật. Vậy lời Đức Mẹ, dịch sát là “**họ không có rượu**” thì cũng không ngoa, mà nói sự thật: bây giờ mới có rượu đây! Chúng ta gặp lại “hình” với “bóng”. Rượu của chàng rể hôm ấy chỉ là “bóng”, rượu của Chúa Giê-su tiếp mới là “hình”; như vậy chàng rể hôm ấy là “bóng”, **Chúa Giê-su mới là “hình”, là Chàng Rể thật**. Gioan kết luận: “*Đức Giê-su đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Cana miền Ga-li-lê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào người*” (2, 11). Lời mở đầu sách tin Mừng thứ tư đã nói Chúa Giê-su là Lời, là Thiên Chúa “*đã thành người phàm và cắm lều giữa chúng ta, chúng tôi đã thấy vinh quang của Người*”. Trong Cựu ước Thiên Chúa tỏ vinh quang cho dân khi làm cho nước biển rẽ ra cho họ đi qua (Xh 14); khi cho man-na từ trời xuống nuôi họ (Xh 16,6-7); khi cho nước từ tảng đá phun ra cho dân uống (Xh 17,1-7; Ds 20,1-11). Thiên Chúa thành người phàm cắm lều giữa chúng ta “*tỏ vinh quang của Người*” thì không chỉ cho nước mà cho rượu hảo hạng, đáng gọi là rượu.

Lần làm chứng cuối cùng, trả lời cho các môn đệ đang đánh ghen giùm, thánh Gioan Tiễn Hô nói: “*Ai cưới cô dâu, người ấy là chú rể. Còn người bạn của chú rể [phù rể] đứng đó nghe chàng, thì vui mừng hơn hẳn vì được nghe tiếng nói của chàng rể. Đó là niềm vui của thầy, niềm vui ấy bây giờ đã trọn vẹn. Người phải nổi bật [lớn] lên, còn thầy phải lu mờ [nhỏ] đi*” (Ga 3, 29-30). Khi giới thiệu Chúa Giê-su là chàng rể, vị Tiễn Hô cũng chỉ nêu lên điều các ngôn sứ đã loan báo về Giao Ước mới qua hình ảnh hôn ước giữa Thiên Chúa với dân bất tín bất trung (Hs 2; Is 62), và toàn bộ sách Diễm Ca diễn tả. Hành trình của Chúa Giê-su từ Cana lên Giê-ru-sa-lem rồi trở về Cana giống như một tuần trăng mật, Chàng Rể của Giao Ước Mới đi thăm Đất và Dân của mình, được tiếp nhận ở Giê-ru-sa-lem, Giu-đê, Samari và Ga-li-lê. Về lại nơi đã làm đám cưới thì Người làm dấu lạ thứ hai tại Cana là ban sự sống cho đứa con trai của viên sĩ quan khi nó đau sắp chết ở Caphanaum, cách xa hai ngày đường (Ga 4, 46-54). Chú ý tới hai ngày đường: sau này (chương 11) Chúa cũng ở cách Bê-ta-ni-a hai ngày đường, nhưng được tin nhắn “*Cục*



*Cung của Thầy đau*”, Chúa để cho chết thối rồi mới gọi ra khỏi mồ! Người dung nước lã đến xin cứu đứa con cho khỏi chết thì cho liền từ xa, còn “Cục Cung” của mình thì bắt ném đủ mùi: chết, chôn, có mùi rồi, mới chịu cho ra khỏi mồ. “Cục Cung” mới được dùng làm dấu lạ cuối cùng. Chúa Cha đã có thể cho chúng ta một thiên thần là chúng ta cũng sướng lắm rồi, nhưng Cha tin Chúa Giê-su là Con Một Yêu Dấu hơn và yêu chúng ta hơn chính mình, nên ban Con Một cho chúng ta cho thỏa lòng Cha. Có là “Cục Cung” của Chúa thì Chúa mới cho chung phần mọi thứ, chứ không thì được “chầu rìa” là phúc rồi!

## V. Chúa Giê-su là Vua và Mục Tử.

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa là Vua và mục tử của It-ra-en. Khi dân đòi ông Sa-mu-ên lập cho họ một vị vua để họ được an toàn giống các dân chung quanh thì ông không chịu. Nhưng Thiên Chúa bảo ông: “Người cứ nghe theo tiếng của dân trong mọi điều chúng nói với ngươi, vì không phải chúng gạt bỏ ngươi mà là chúng gạt bỏ Ta, chúng không chịu để Ta làm vua của chúng” (I Sm 8,7). Nhưng Thiên Chúa cũng tương kế tựu kế, hứa lập cho Đa-vít một triều đại bền vững muôn đời: “Nhà của ngươi và vương quyền của ngươi sẽ tồn tại mãi mãi trước mặt Ta; ngai vàng của ngươi sẽ vững bền mãi mãi” (I Sm 7,16). Tuy nhiên sau thời lưu đày thì nhà Đa-vít chẳng còn ai làm vua. Vậy thì lời hứa của Thiên Chúa đâu rồi? Trong sách Isaia 63, 19 có lời cầu xin: “Từ lâu rồi chúng con là những kẻ không còn được Ngài cai trị, không còn được cầu khẩn Danh ngài. Phải chi Ngài xé trời ngự xuống”. Kèm theo các lời hứa Giao Ước Mới cũng có lời hứa một Đa-vít mới: “Đa-vít, tôi tớ Ta sẽ làm vua cai trị chúng; sẽ chỉ có một mục tử cho chúng hết thảy”(Ed 37,24).

Khi nuôi đám đông trên núi (chương 6), Chúa Giê-su hành xử như mục tử, và đám đông ngã mình trên cỏ, gọi lại thánh vịnh 23: Chúa là mục tử. Trong dịp lễ Lễ, kỷ niệm thời đi trong sa mạc Chúa Giê-su tuyên bố Chúa là **mục tử kiêu mẫu** [ds: đẹp – Đa-vít cũng là mục tử đẹp, x. I Sm 16,12], hiến mạng sống mình vì đoàn chiên. Nathanaen tuyên xưng: “*Thầy là Vua It-ra-en*” (Ga 1,49). Sau khi được xúc dầu ở Bê-ta-ni-a, Chúa Giê-su vào Giê-ru-sa-lem thì dân chúng reo hò tung hô Chúa là vua, đúng như các ngôn sứ đã loan báo. “*Lúc đầu các môn đệ không hiểu những điều ấy, nhưng sau khi Đức Giê-su được tôn vinh các ông mới nhớ lại là Kinh Thánh đã chép những điều đó về Người và dân chúng đã làm cho Người đúng y như vậy*” (Ga 12,12-16).

Toàn thể phiên tòa của Phi-la-tô là một cuộc phong vương, trong đó Phi-la-tô đóng vai người giới thiệu chương trình (MC) hơn là quan tòa; ông chỉ đi ra nói với dân, đi vô nói với Chúa Giê-su, mời Chúa Giê-su đi ra, dẫn Chúa Giê-su đi vô, mời Chúa Giê-su ngồi lên tòa, rồi đứng tuyên bố: “Đây là vua các ngươi”. Bọn lính thì phụ họa bằng những lời và cử chỉ chế diễu, nhưng lại nói lên sự thật, xác nhận lời của Chúa đã nói với Phi-la-tô: Chúa Giê-su là Vua, nhưng không phải theo kiểu thế gian, Vương Quốc của Chúa không phải là một vương quốc trần gian. Rút cục chỉ Phi-la-tô dùng quyền, bất chấp các thượng tế, để viết văn bản bằng ba thứ tiếng, treo trên đầu thánh giá, giới thiệu Chúa Giê-su cho



mọi người qua lại hôm ấy và người nghe hôm nay: “*Giê-su Na-da-rét, Vua người Do Thái*”. Phi-la-tô gián tiếp cho thấy như Chúa đã nói, thánh giá mới là ngai của Vua Giê-su, và Chúa sẽ kéo mọi người lên với Chúa.

## **VI. Chúa Giê-su là Đền Thờ.**

Ngày lễ Vượt Qua thứ nhất tại Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-su đã tuyên bố Ngài là Đền Thờ mới. Nhưng chỉ đến “*khi Chúa Giê-su đã từ cõi chết trở dậy, các môn đệ nhớ lại Người đã nói điều đó. Họ tin vào Kinh Thánh và lời Đức Giê-su đã nói*” (Ga 2,22). Trong sách Xuất hành, chỉ đến khi đã vượt qua biển đỏ, “*thấy Chúa đã ra tay hùng mạnh đánh quân Ai Cập, toàn dân kính sợ Đức Chúa, tin vào Đức Chúa, tin vào ông Mô-sê, tôi trung của Người*” (Xh 14,31). Chính sự Phục Sinh của Chúa Giê-su là chìa khóa để hiểu cuộc đời, hành động, lời nói và nhất là cái chết của Chúa.

Trong dịp lễ cung hiến Đền Thờ, Chúa Giê-su tuyên bố: “*Chúa Cha ở trong tôi và tôi ở trong Chúa Cha*” (Ga 10, 38). Khi Chúa đã chết trên thánh giá, một người lính lấy giáo đâm thủng cạnh sườn Chúa, máu và nước chảy ra. Chi tiết này được người làm chứng nhấn mạnh: “*Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực, và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin*” [hay Đấng Ấy (=Chúa Giê-su Phục Sinh) biết người ấy nói sự thật] (Ga 19,35). Chi tiết này làm chúng ta nhớ đến lời sách E-de-kiên: “*Có nước vọt ra từ dưới ngưỡng cửa Đền Thờ và chảy về phía đông, vì mặt tiền Đền Thờ quay về phía Đông. Nước từ phía dưới bên phải Đền Thờ chảy xuống phía nam bàn thờ*” (Ed 47,1). Đọc tiếp sẽ thấy: nước này thành dòng sông đem sự sống tới khắp nơi, cả Biển Chết cũng đầy cá, hai bên bờ sông mọc lên mọi giống cây ăn trái, trái dùng làm lương thực, lá dùng làm thuốc. Bản văn này lại đưa chúng ta về “*Vườn địa đàng*” trong sách Sáng Thế, chương 2. Chúa Giê-su cũng đã nói về nước và mời người ta uống (Ga 4,14; 7,37-38).

Chúa Giê-su là Đền Thờ, nơi Thiên Chúa ngự để ban sự sống.

### **3. Cuộc Thương Khó: Một khối nhiều mặt.**

Đến đây chúng ta có thể chiêm ngắm cuộc Thương Khó trong Tin Mừng Gioan như một khối nhiều mặt, toàn khối là Tình Yêu của Thiên Chúa, trong đó Cha và Con bày tỏ Tình Yêu cho nhau và hướng về chúng ta. Cha yêu con nên trao phó mọi sự trong tay Con: “*Tất cả những gì Con có đều là của Cha và tất cả những gì Cha có đều là của Con*” (Ga 17,10). Con yêu Cha nên luôn thi hành ý Cha, cả cái chết: “*Chuyện đó xảy ra là để cho thế gian biết rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy*” (14,31). Trong mối tình Cha Con thắm thiết này, chúng ta là kẻ được hưởng lợi: Thiên Chúa yêu tôi nên trao nộp Con Một vì tôi; Chúa Con yêu tôi nên làm theo lệnh Chúa Cha là thí mạng sống vì tôi. Nhưng Cha tôn vinh con bằng cách tỏ cho thấy Cha yêu Con đến mức nào, và Con tôn vinh Cha bằng cách tỏ cho thấy Con yêu Cha tới mức nào: rút cục là để tỏ cho thấy Cha và Con yêu chúng ta, mỗi người chúng ta, đến mức

nào. Ân sủng và Sự Thật, Tình Yêu và lòng Thành Tín: mọi lời hứa của Thiên Chúa trong Cựu Ước thành sự thật nơi Chúa Giê-su. Mọi yếu tố hòa hợp tuyệt vời trên thánh giá như đoạn kết của một bản đại hòa tấu, hay sự hoàn chỉnh của một bức họa: Con Chiên của Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, Con Chiên Vượt Qua, Vua và Mục Tử, Đền Thờ có Nước chảy ra để ban sự sống, cuộc tạo dựng mới, Chàng Rẻ và Giao Ước Mới. Sau đây tôi trình bày thêm về Giao Ước Mới và cuộc tạo dựng mới.

## I. Giao Ước Mới

Trong các sách ngôn sứ có nhiều lời liên quan tới Giao ước mới. Ở đây tôi chỉ đề cập: Giê-rê-mi-a 31,31-34: *“Này sẽ đến những ngày Ta sẽ lập với nhà It-ra-en và nhà Giu-đa một Giao Ước Mới, không giống như giao ước Ta đã lập với cha ông chúng, ngày Ta cầm tay dẫn họ ra khỏi đất Ai-cập... Đây là Giao Ước Ta sẽ lập với nhà It-ra-en sau những ngày đó: Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lễ Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta... Hết thấy chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ biết Ta. Ta sẽ tha thứ tội ác cho chúng và không còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa”*

E-dê-kiên 36, 24-29: *“... Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi các dân tộc... Ta sẽ rải nước thanh sạch trên các ngươi... Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi... Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi. Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta... Các ngươi sẽ cư ngụ trong đất Ta đã ban cho tổ tiên các ngươi.”*

Lời hứa Giao Ước Mới bao gồm:

- 1- Cốt lõi của Giao ước: các ngươi là Dân của Ta, Ta là Thiên Chúa của các ngươi
- 2- Luật của Giao ước để dạy cho biết phải sống thế nào cho đáng là dân của Thiên Chúa
- 3- Ôn huệ, phúc lành Chúa ban cho dân của Chúa
- 4- Ôn tha tội vì dân đã phá bỏ Giao Ước của Xi-nai.

Cả Giê-rê-mi-a và E-dê-kiên đều nói đến việc dân đã phá vỡ Giao ước Xi-nai vì không giữ Luật, và đã chịu hậu quả là bị đuổi ra khỏi đất của Chúa. Chỉ vì tình yêu thành tín mà Chúa ra tay cứu họ và lập Giao Ước Mới với họ. Luật viết trên bia đá họ không giữ, thì Chúa sẽ khắc Luật vào trong tim trong lòng. Lòng họ chai đá thì Chúa sẽ thay tim cho họ, lấy quả tim bằng đá ra và thay vào một quả tim bằng thịt, họ không biết đáp lại tình yêu của Chúa thì Chúa sẽ làm cho họ biết, họ không có sức sống trong Giao Ước thì Chúa sẽ đổ Thần Khí vào lòng để dẫn họ đi trong đường lối của Chúa.

Sách Đệ Nhị Luật ghi lời ông Mô-sê trời trắng trước khi ông lên núi Nê-bo và vĩnh viễn ở lại đó, vì ông không được vào Đất hứa. Ông công bố lại Luật giao Ước cho dân trước khi họ vào Đất Hứa. Ông dạy cho họ suy gẫm về tình yêu của Thiên Chúa để họ đáp lại bằng việc giữ Luật Giao Ước. Sách kết thúc bằng lời Mô-sê chúc phúc cho dân.

Ga 13-17 có cấu trúc gọi lại sách Đệ Nhị Luật, trong đó Chúa Giê-su cũng nói với môn đệ về tình yêu của Thiên Chúa mà chính Ngài là hiện thân; Chúa ban “**điều răn mới**” rồi Chúa cầu nguyện, chúc tụng Chúa Cha và cầu xin cho các môn đệ thuộc mọi thế hệ. Chúa Giê-su không đưa dân của Giao Ước Mới vào một miền đất, nhưng vào trong lòng Chúa Cha (x. 14,1-3): Chúa đã từ Chúa Cha mà đến và bây giờ Chúa lên cùng Cha, đem theo “*những người Cha đã ban cho con, để Con ở đâu, họ cũng ở đấy với Con*”. Có điều răn mới tức là có Giao ước Mới.

Gioan không kể việc Chúa lập bí tích Thánh Thể, nhưng kể chính việc lập Giao Ước Mới. Sau khi công bố Điều Răn Mới, Chúa Giê-su đi với các môn đệ tới thửa vườn ở núi Ô-liu, mà Chúa vẫn dùng làm “khách sạn ngàn sao”. Giu-đa biết nơi này nên chọn làm địa điểm nộp Chúa. “*Chúa Giê-su biết mọi việc sắp xảy đến cho mình nên tiến ra và hỏi...*” (18,1-5). Chúa hoàn toàn tự do như Chúa đã nói: “*Mạng sống tôi không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được*” (10,18).

Nghi thức lập giao ước Xi-nai (Xh 24,1-8) được áp dụng: Mô-sê đọc luật cho dân, dân chấp nhận, Mô-sê lấy cành hương thảo rảy máu lên dân và tuyên bố: “*Đây là máu Giao Ước Đức Chúa đã lập với anh em, dựa trên những lời này*”.

Sau bữa Tiệc Ly, Chúa Giê-su đã ban điều răn mới và các môn đệ đã nhận: “*Đây, bây giờ Thầy nói rõ... Giờ đây chúng con nhận ra là Thầy biết hết mọi sự... Vì thế chúng con tin Thầy từ thiên Chúa mà đến*” (16,29-30).

“*Trên thập giá, để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Đức Giê-su nói: ‘Tôi khát’. Ở đó có một bình đầy giấm [thứ rượu chua lính Rô-ma dùng làm đồ uống, chứ không phải giấm dùng trong bếp]. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm; buộc vào **một ngành hương thảo** rồi đưa lên miệng Người.*”

Sau khi Chúa Giê-su đã “*trao hơi thở*”... “*Một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì máu cùng nước chảy ra*”. Nghệ thuật gọi hình của Gioan: một người dùng cánh hương thảo đưa miếng bọt biển lên, một người lấy giáo đâm cạnh sườn Chúa, máu và nước chảy ra. Giao Ước Mới được lập bằng Máu của Con Thiên Chúa làm người.

Sau khi phục sinh, Chúa Giê-su tuyên bố Giao Ước đã thành: “*Cha của thầy cũng là Cha của anh em, Thiên Chúa của Thầy cũng là Thiên Chúa của anh em*”; và lời ông Tô-ma: “*Lạy Chúa tôi, lạy Chúa Trời Tôi*”, là lời tuyên xưng Giao ước.

## II. Cuộc tạo dựng mới.

### 1/ A-đam được đặt trong vườn và ngày thứ bảy Thiên Chúa nghỉ ngơi

Ngay lời mở đầu, Tin Mừng Gioan đã gọi lại sách Sáng Thế: “*Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời... Nhờ Ngôi Lời vạn vật được tạo thành*”. Cuộc tôn vinh trên thập giá được Tin Mừng Gioan trình bày như một cuộc tạo dựng mới. “*Sinh khí của Ngài, Ngài gửi tới, là chúng được dựng nên, và Ngài đổi mới mặt đất này*” (Tv 104,30). Trên thập giá, sau khi nháp giấm người ta đưa lên miệng, Chúa Giê-su tuyên bố: “*Thế là đã hoàn tất!*” Rồi Người gục đầu xuống và trao thần khí [hơi thở]. Trong sách Sáng Thế, sau khi đã hoàn thành việc tạo dựng mọi loài, “*Thiên Chúa lấy bụi từ đất, nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật. Rồi Thiên Chúa trồng một vườn cây ở E-đen, về phía đông, và đặt vào đó con người do chính mình nặn ra*” (St 2,6-8).

Khi mai táng Chúa Giê-su: “*Nơi Đức Giê-su bị đóng đinh có một thửa vườn, và trong vườn, có một ngôi mộ còn mới, chưa chôn cất ai. Vì hôm ấy là ngày áp lễ của người Do Thái, mà ngôi mộ lại gần, nên các ông đặt [mai táng] Chúa Giê-su vào đó*” (Ga 19,42).

Chúa Giê-su là Thiên Chúa làm người, nên vừa là Thiên Chúa tạo dựng vừa là con người được tạo dựng. **A-đam (con người) được đặt vào trong vườn, Chúa Giê-su là A-đam mới cũng được đặt vào trong vườn.**

“*Khi làm xong mọi công việc của Người, ngày thứ bảy Thiên Chúa nghỉ ngơi*” (St 2,2). “*Sáu ngày trước lễ Vượt qua*”, Chúa Giê-su đến Bê-ta-ni-a và được xúc dầu. Hôm nay đã hết sáu ngày, Chúa Giê-su đã làm xong mọi việc đúng như Chúa Cha đã truyền: “*Thế là đã hoàn tất*”, và Chúa nghỉ ngơi.

### 2/ Người đàn bà, mẹ các kẻ sống.

“*Đứng gần thập giá Đức Giê-su, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Maria vợ ông Cơ-lô-pat cùng với bà Maria Mac-đa-la. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giê-su nói với thân mẫu rằng: “Thưa bà, [ds: hỡi người đàn bà], đây là con của bà”. Rồi người nói với môn đệ: “Đây là mẹ của anh”. Kể từ giờ đó người môn đệ rước bà về nhà mình*” (Ga 19,25-27).

**[Khi đọc đoạn này người ta hay bị chia trí vì nhiều thắc mắc quen thuộc, xin ráng tập trung đọc tiếp, và xin nhớ rằng Lời Chúa viết thành lời loài người thì cũng là tác phẩm văn chương, nghệ thuật, nên phải thưởng thức nghệ thuật mới vào trong nội dung được. Tôi sẽ trả lời những thắc mắc kia ở cuối].**

Trong sách tin Mừng thứ tư, thân mẫu Chúa Giê-su xuất hiện hai lần, tại tiệc cưới Cana và tại Núi Sọ. Cả hai lần đều với tư cách “**thân mẫu Chúa Giê-su**” [không có tên gọi],



và cả hai lần đều được Chúa Giê-su gọi là “**người đàn bà**”. Ở Cana khi Đức Mẹ can thiệp thì Chúa Giê-su nói: “**Giờ tôi chưa đến**”. Ở Núi sọ, khi **giờ của Chúa Giê-su đã đến** và **Đức Mẹ đứng gần thập giá Chúa Giê-su** (Chúa Giê-su đã vác lấy thập giá CỦA MÌNH). Cùng đứng với Đức Mẹ có “**Đì**” của Chúa Giê-su và bà Maria Mac-da-la. **Người môn đệ Chúa Giê-su yêu dấu** không được kể trong số người đứng gần thập giá Chúa Giê-su, **mà chỉ xuất hiện bên cạnh Đức Mẹ dưới mắt Chúa Giê-su**: “*Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình yêu dấu đứng gần bên*”. Người này chỉ xuất hiện trong bản văn từ chương 13 và cũng không có tên gọi. Ở đây thì xuất hiện bên cạnh thân mẫu Chúa Giê-su và dưới con mắt Chúa Giê-su. Chúng ta [người đọc] chỉ thấy người môn đệ này qua con mắt Chúa Giê-su.

Trong sách Sáng Thế, sau khi tạo nên con người, Thiên Chúa đi tìm cho con người một người bạn [trợ tá] xứng hợp. Sau khi làm ra đủ thứ loài vật, chẳng có loài nào xứng hợp, Thiên Chúa “**chụp thuốc mê**” cho con người ngủ say, rồi rút lấy một cái xương sườn của con người, “**làm thành một người đàn bà** và đem đến cho con người. Con người nói: “*Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra*” (St 2,18-23). Sau câu chuyện ăn trái cấm, khi Thiên Chúa đã nói đến việc người đàn bà phải sinh con trong đau đớn: “*con người đặt tên cho vợ là E-và, vì bà là mẹ các kẻ sống*” (St 3,20).

Lời của Chúa Giê-su là lời tạo dựng: “*Nhờ Ngôi Lời vạn vật được tạo thành*” (Ga 1,3). Đức Giê-su nói với thân mẫu rằng: “*Thưa bà, [ds:hỡi người đàn bà], đây là con của bà*”. Rồi người nói với môn đệ: “*Đây là mẹ của anh*”.

Và thế là người đàn bà có một người con sinh ra, không phải do khí huyết... nhưng do bởi Thiên Chúa: “*Kể từ giờ đó người môn đệ rước bà về nhà mình*”. Khi E-và sinh đứa con đầu tiên, bà nói: “*tôi đã được một người, nhờ Đức Chúa*”. (St 4,1) Hôm nay, bên thập giá, thân mẫu Chúa Giê-su, **là người đàn bà mới đã trở thành E-và mới, vì bà đã được một người con mới nhờ Thiên Chúa**.

Trong Cựu Ước, lời chứng của người phụ nữ không có giá trị, nhưng trong trường hợp sinh con thì lại chỉ có phụ nữ có mặt, nên chỉ có phụ nữ có thể làm chứng. Gioan đã bố trí cho “**Đì**” của Chúa Giê-su có mặt cùng với bà Maria Mac-da-la, để làm chứng rằng thân mẫu Chúa Giê-su đã trở thành bà **E-và mới, vì Bà là Mẹ của các kẻ sống được sinh ra từ cạnh sườn bị đâm thủng của Chúa Giê-su [A-đam mới]**.

Một trong những “**sự chia trí bất trị**” là thay vì nghe sách tin Mừng kể, chúng ta lại đi tìm xem người môn đệ Chúa Giê-su yêu dấu đó tên là gì và tại sao lại được Chúa Giê-su yêu dấu... Xin hãy để yên nhân vật như Tin Mừng vẽ lại cho ta, nếu không thì ta chẳng lãnh hội được điều Tin Mừng truyền đạt. Nếu người đó có tên (trong bản văn) thì chỉ người đó làm con của Đức Mẹ, chúng ta ra rìa. Nếu người đó có một lý do để được Chúa Giê-su yêu dấu thì chúng ta cũng ra rìa, vì chúng ta chẳng có lý do gì để được như thế.



**Người môn đệ Chúa Giê-su yêu dấu** đại diện cho chúng ta, vì mỗi người chúng ta đều được Chúa Giê-su yêu đến “thí mạng sống vì tôi”, như thánh Phao-lô đã kêu lên: “Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” (Gal 2,20). Chúa chỉ có một cái mạng sống, người nào cũng được “Chúa yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” rồi, chẳng cần ganh tị với ai, chẳng có vị thánh nào đáng tôi phải ganh tị, vì vị thánh ấy hay tôi đều được Chúa yêu đến cùng rồi. Vấn đề còn lại là tôi đáp lại tình yêu ấy thế nào, tới đâu thôi. Người nào được sinh làm con Thiên Chúa nhờ tin vào Chúa Giê-su thì cũng được thân mẫu Chúa Giê-su làm mẹ của mình rồi. Vấn đề còn lại là tôi có đứng bên cạnh Đức Mẹ khi Đức Mẹ đứng gần thập giá Chúa Giê-su không!

*L.M. Giu-se Nguyễn Công Đoan, S.J.*

---

*Kính thưa Quý vị, đặc biệt các bạn trẻ,*

*Trong số những người thân của chúng ta. Không phải tất cả đều đã có máy điện toán (vi tính) hoặc có dùng E-mail, hoặc đã có thể nhận được những tài liệu này.... Vì vậy, xin hãy ủng hộ chúng tôi bằng cách phổ biến tài liệu này bằng E-mail hoặc in ra, photocopy và gửi cho người thân của Quý vị. Đặc biệt xin gửi cho những ai chưa có sử dụng internet.*

*Xin chân thành cảm ơn*

[conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com)

<http://www.conggiaovietnam.net>

---

*Nguồn: Internet E-mail by [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com) chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm Tuần Thánh, April 17, 2014  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, SĐND, QL-VNCH*